



C A T A 0127

Date : 06th February 2024

ANNEXURE - III

Vintage of Vehicles		01 st April 2020 to 31 st March 2023		Engine cm ³ Range		1115.07 cm ³ to 1282.93 cm ³	
Sr.No	"IN-USE" Parent & Vehicle family Models	Kerb Weight	Engine Capacity (cm ³)	Cylinder Type (I or IV)	Cylinder Manufacturer	Cylinder Capacity	Permissible Weight
40	TATA ALTROZ XZ+ 1.2 RTN BS6	980	1199	Refer Annexure A of Doument No. LOVICAT/CNG/BS-VI/TIAGO Dt: 20/10/2023			1121
41	TATA ALTROZ XZ+ DARK 1.2 RTN BS6	to 1038	1199				
42	TATA ALTROZ XT 1.2 RTN TC BS6	1041 to 1077	1199				
43	TATA ALTROZ XT (O) 1.2 RTN TC BS6		1199				
44	TATA ALTROZ XZ 1.2 RTN TC BS6		1199				
45	TATA ALTROZ XZ (O) 1.2 RTN TC BS6		1199				
46	TATA ALTROZ XZ+ 1.2 RTN TC BS6		1199				
47	TATA ALTROZ XZ+ Dark 1.2 RTN TC BS6		1199				
48	TATA ALTROZ DCA XT 1.2 RTN BS6	1064 to 1088	1199				
49	TATA ALTROZ DCA XZ 1.2 RTN BS6		1199				
50	TATA ALTROZ DCA XZ+ 1.2 RTN BS6		1199				
51	TATA ALTROZ DCA XZ+ DARK 1.2 RTN BS6		1199				
52	TATA ALTROZ XZ+ DARK 1.2 RTN DCT BS6		1199				
53	TATA NEXON XE 1.2 RTN BS6		1179 to 1251				1199
54	TATA NEXON XM 1.2 RTN BS6						1199
55	TATA NEXON XM (S) 1.2 RTN BS6						1199
56	TATA NEXON XZ 1.2 RTN BS6						1199
57	TATA NEXON XZ+ 1.2 RTN BS6						1199
58	TATA NEXON XZ+ (C) 1.2 RTN BS6	1199					
59	TATA NEXON XZ+ (O) 1.2 RTN BS6	1199					
60	TATA NEXON XZ+ (S) 1.2 RTN BS6	1199					
61	TATA NEXON XZ+ DK 1.2 RTN BS6	1199					
62	TATA NEXON XZ+O DK 1.2 RTN BS6	1199					
63	TATA NEXON XZ+(HS) 1.2RTN BS6	1199					
64	TATA NEXON XZ+(HS) DK 1.2RTN BS6	1199					
65	TATA NEXON XZ+(P) 1.2RTN BS6	1199					
66	TATA NEXON XZ+(P) DK 1.2RTN BS6	1199					
67	TATA NEXON XZ+(P)KR 1.2RTN BS6	1199					

Refer Annexure A of Doument No. LOVICAT/CNG/BS-VI/TIAGO Dt: 20/10/2023

AUTHORISED SIGNATORY



JAYWANT HARDIKAR
HEAD-CMVR

SAURBH DALELA
DIRECTOR